

Số: 08/2022/QĐ-PT

Vinh Phúc, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và bà Lê Thị Bích Ngọc.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số: 01/2022/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1957;

Địa chỉ: TDP B, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Phòng E;

Địa chỉ trụ sở: Đường F, phường G, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Xuân I - Nhân viên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 126, đường L, phường M, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1958;

- Anh Trần Minh O, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: TDP B, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Phạm Hùng P, sinh năm 1983;

- Chị Lê Thị Q, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Số nhà 3, phố R, tổ S, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Văn phòng công chứng T;

Địa chỉ trụ sở: Số U, đường V, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Ngọc X.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ôn Thị Y - Công chứng viên.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 29 tháng 4 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Minh O kháng cáo không đồng ý với quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 01/2022/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu của ông Nguyễn Văn K là không đúng bởi: Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn K sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thời hiệu khởi kiện về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị Z và Ông Trần Văn A đã hết; yêu cầu độc lập của ông K đã được giải quyết bằng một bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Tại phiên họp, anh Trần Minh O giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Việc Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của anh Trần Minh O không có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 01/2022/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

XÉT THẤY:

Trong đơn khởi kiện Ông Trần Văn A trình bày: Gia đình ông đang sử dụng và quản lý thửa đất số XY, tờ bản đồ số 13 tại khu Z, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguồn gốc thửa đất là ông nhận chuyển nhượng từ cụ Nguyễn Thị Z từ năm 1987 với giá 140.000.000đồng, ông đã trả đủ tiền cho cụ Chanh. Khi chuyển nhượng có lập hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã nộp tại UBND phường C. Cụ Nguyễn Văn A1 và cụ Nguyễn Thị Z chung sống với nhau từ năm 1957 nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng năm 1969-1970 cụ A1 chung sống với cụ Z và sinh ra ông Nguyễn Văn K.

Ngày 16/12/2009, cụ Z lập di chúc với nội dung để lại một phần tài sản là bất động sản tại thửa đất số XY, Tờ bản đồ số 13 nêu trên cho ông Nguyễn Văn K. Ngày 15/01/2011, cụ A1 lập di chúc tại Phòng B1, tỉnh Vĩnh Phúc với nội dung để lại phần tài sản của mình tại thửa đất nêu trên cho ông K, khi Nhà nước thu hồi, bồi thường bằng tái định cư (hoặc nhận tiền) và bồi thường tài sản trên đất thì ông K được đứng tên và nhận tiền. Ngày 07/9/2010, cụ Z chết. Ngày 21/01/2011, cụ A1 chết. Sau khi cụ A1 và cụ Z chết, ngày 26/01/2011, Phòng E

(sau đây viết tắt là Phòng B1) có Văn bản công bố Di chúc ngày 16/12/2009 của cụ Z và Di chúc ngày 15/01/2011 của cụ A1 đối với di sản của hai cụ là thửa số XY, Tờ bản đồ số XX khu A6, phường C, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Trần Văn A cho rằng thửa đất số XY, Tờ bản đồ số XX khu A6 nêu trên ông đã mua của cụ Z từ năm 1987, đến năm 1998 thì hai bên lập Giấy bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc Phòng B1 công chứng di chúc của cụ A1, văn bản công bố di chúc của hai cụ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố các văn bản công chứng trên vô hiệu.

Tại bản án số 10/2014/DS-ST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố D đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn A.

Tại Bản án số 23/2015/DS-PT ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 58/2018/DS-GĐT ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử vụ án, quyết định hủy bản án dân sự phúc thẩm, bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho TAND thành phố D xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố D thụ lý lại để giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã hỏi ý kiến của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trước khi ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có ý kiến về việc đình chỉ vụ án. Riêng ông Nguyễn Văn K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 16/11/2021 ông K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố D tuyên hợp đồng chuyển nhượng tài sản và quyền sử dụng đất giữa cụ Z và ông A là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ngày 22/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố D ra Quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Ông Trần Văn A) và ra thông báo thay đổi tư cách người tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn K) trở thành nguyên đơn trong vụ án.

Anh Trần Minh O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, kháng cáo Quyết định đình chỉ, đề nghị cấp phúc thẩm:

- Không chấp nhận yêu cầu “tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị Z và Ông Trần Văn A vô hiệu” của ông Nguyễn Văn K.

- Hủy quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 01/2022/QĐST-DS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D;

- Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/DSST ngày 27/2/2019 của TAND thành phố D về việc “Yêu cầu tuyên bố Văn bản Công chứng vô hiệu”.

Về hình thức, đơn kháng cáo của anh Trần Minh O làm trong hạn luật định được xem xét.

Về nội dung, xét kháng cáo của anh O đề nghị cấp phúc thẩm: Hủy quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 01/2022/QĐST-DS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D. Anh O cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu độc lập của ông K sau thời điểm phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm khoản 2 Điều 201 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng phúc thẩm thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 217 BLTTDS và hướng dẫn tại mục 6 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của TAND tối cao: *“Trường hợp bị đơn đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án, yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan, yêu cầu độc lập thì Tòa án ra quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn (nếu có); người có quyền, nghĩa vụ liên quan trở thành nguyên đơn, người nào bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án giải quyết thì trở thành bị đơn”*. Trong vụ án này người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn K không đồng ý với việc đình chỉ giải quyết vụ án nên Tòa án ra quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn (Ông Trần Văn A) và ra thông báo thay đổi địa vị tố tụng của người có quyền, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn K) trở thành nguyên đơn, người nào bị ông K yêu cầu Tòa án giải quyết thì trở thành bị đơn mà không bắt buộc trước đó ông K phải có yêu cầu độc lập. Ngày 16/11/2021, ông K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố D tuyên hợp đồng chuyển nhượng tài sản và quyền sử dụng đất giữa cụ Z và ông A là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố D căn cứ khoản 4 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Ông Trần Văn A) và thay đổi tư cách người tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn K) trở thành nguyên đơn trong vụ án là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy anh O kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm Hủy quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 01/2022/QĐST-DS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D là không có căn cứ và không được chấp nhận.

Ngoài ra, anh O cho rằng yêu cầu độc lập của ông K không liên quan đến việc giải quyết vụ án; đã được giải quyết bằng Bản án phúc thẩm số 45/2009/DS-PT ngày 22/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực pháp luật; thời hiệu khởi kiện về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị Z và Ông Trần Văn A theo yêu cầu của ông K đã hết; chủ thể của hợp đồng mua bán là cụ Z đã chết, cụ Z và ông A không có tranh chấp hợp đồng, ông K không có quan hệ huyết thống với cụ Z và phần diện tích đất cụ Z chuyển nhượng cho ông A đã bị thu hồi từ 2006 nên đối tượng Hợp đồng không còn... Từ những lý do trên anh O cho rằng Tòa án thụ lý yêu cầu của ông K là không có căn cứ và đề nghị cấp phúc thẩm: Không chấp nhận yêu cầu “tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị Z và Ông Trần Văn A vô hiệu” của ông Nguyễn Văn K và Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/DSST ngày 27/2/2019 của TAND thành phố D về việc “Yêu cầu tuyên bố Văn bản Công chứng vô hiệu”.

Hội đồng phúc thẩm thấy, những nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm trong vụ án này và sẽ được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, sau khi cấp sơ thẩm giải quyết nếu anh O không đồng ý anh O có quyền kháng cáo.

Từ những phân tích trên có thể thấy, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Minh O không được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có căn cứ được chấp nhận.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 01/2022/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Về án phí: Anh Trần Minh O phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004477 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Trần Minh O đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố D;
- Chi cục THA DS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh